



Số: 07/2025/TPB.HĐQT
No.: 07/2025/TPB.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 23, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HCM**
**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- The Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Organization name: Tien Phong Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán: TPB
Securities Symbol: TPB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Address: TPBank Building, No. 57, Ly Thuong Kiet Str., Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City
 - Điện thoại: 024. 3768 8998
Telephone: 024. 3768 8998
 - Fax: 024. 3768 8979
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Submitted by: Mr. Le Quang Tien
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Position: Vice Chairman of the Board of Directors
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☒ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.
Content of Information disclosure: 2024 Report on corporate governance.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 23/01/2025 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>



*This information was disclosed on Bank's Portal on January 23, 2025 available at:
<https://tpb.vn/eng/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024

Attachment:

- 2024 Report on corporate governance

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu: VP. HĐQT.

Recipients:

- As above;

- Archived by BOD Office.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Party authorized to disclose information
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
VICE CHAIRMAN OF THE BOD



Lê Quang Tiến



BÁO CÁO**Tình hình quản trị công ty**
(năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979 Email: cbtt@tpb.com.vn
- Vốn điều lệ: 26.419.561.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2024, TPBank đã tiến hành 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	23/04/2024	<p>Thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none">Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm:<ol style="list-style-type: none">Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị.Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023.Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Hội đồng Quản trị.Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành.Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát. <p>4. Một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 04/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023 c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật <p>5. Sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Điều lệ TPBank b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng <p>6. Sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.BKS ngày 16/04/2024 của Ban Kiểm soát.</p> <p>7. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị.</p>

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	Thành viên HĐQT	26/04/2023
6	Bà Võ Bích Hà	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	99	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	99	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	99	100%
4	Ông Shuzo Shikata	99	100%
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	99	100%
6	Bà Võ Bích Hà	99	100%

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Điều hành (BDH), Tổng Giám đốc (TGD) thông qua việc tổ chức chỉ đạo, rà soát, củng cố đảm bảo hệ thống quy định nội bộ hiện hành được kịp thời cập nhật, hoàn thiện phù hợp với quy định pháp luật và chiến lược phát triển của Ngân hàng. Định kỳ hàng tháng, Ngân hàng tổ chức họp giao ban toàn hàng với sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT và sự tham gia của các lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng. Tại cuộc họp này, Chủ tịch HĐQT đã lắng nghe ý kiến của các thành viên tham dự họp, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Do vậy, năm 2024, BDH đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT và đạt những thành tích tốt về kinh doanh.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT:

- Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO): EXCO đã tham mưu cho HĐQT triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, thực hiện vai trò giám sát cấp cao và kịp thời định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết sách đúng đắn, kịp thời, các giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định kế hoạch kinh doanh hợp lý, có các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

- Ủy ban Nhân sự (UBNS): UBNS đã tham mưu cho HĐQT kiểm soát chặt định biên nhân sự thuộc các khối hỗ trợ, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động và chủ động giãn tiến độ tuyển dụng khi thị trường có các dấu hiệu bất lợi cho hoạt động kinh doanh; Tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên cả 2 hình thức: Đào tạo e-Learning và đào tạo trực tiếp, đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ; Tiếp tục ưu tiên phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên; Chú trọng tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nguồn lực cho nhu cầu kinh doanh của hệ thống; Xử lý các cán bộ yếu kém, vi phạm kỷ luật, không đạt năng suất lao động.

- Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR): Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến công tác quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành sửa đổi/bổ sung các văn bản nhằm phù hợp với quy định của pháp luật; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số, rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Cho ý kiến đối

với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro; Vận hành, áp dụng công cụ quản trị rủi ro tiên tiến như IFRS9 và Basel III theo phương pháp tiêu chuẩn; Tham mưu xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

- **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu cho HĐQT, giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

- **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ tín dụng cho các đối tượng cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát (BKS), công ty con của TPBank theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ tín dụng (hợp đồng tín dụng, bảo đảm và các hợp đồng khác có liên quan đến khoản cấp tín dụng) có giá trị từ 10% Vốn điều lệ của TPBank ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Việc cấp tín dụng đối với các đối tượng thuộc trường hợp hạn chế cấp tín dụng theo quy định. Phê duyệt và ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá. Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

- **Ủy ban Chiến lược:** Tham mưu cho HĐQT tiếp tục triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 - 2028 và tầm nhìn đến 2035” và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh để phù hợp với biến động của thị trường; Chỉ đạo triển khai “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025” theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN); Chỉ đạo triển khai các giải pháp giữ vững vị thế lá cờ đầu trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành ngân hàng, kiên định mục tiêu Ngân hàng số số 1.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo.

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	26/04/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	26/04/2023	Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	26/04/2023	Thạc sỹ Luật Quốc tế

2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2024, BKS tiến hành họp 04 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	04	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	04	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	04	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của TPBank, trong đó trọng tâm là triển khai các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024. Cụ thể như sau:

3.1. Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT, BDH:

Qua giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank, quy định nội bộ và Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng cho thấy:

- HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; chỉ đạo triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 - 2028 và tầm nhìn đến 2035” đạt kết quả tích cực.

- HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc triển khai các quy định của Luật Các TCTD 2024, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn Luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ; luôn bám sát tình hình thực tế chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát BDH trong việc triển khai thực hiện các giải pháp, kịch bản linh hoạt, quyết liệt để tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; thông qua các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

- Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các

Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để thực hiện chức năng quản trị và vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động của các Hội đồng trực thuộc TGD như Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và đầu tư cấp cao, ...

- BDH đã chủ động triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; truyền thông quy định pháp luật, rà soát chỉnh sửa ban hành các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Luật các TCTD 2024; duy trì các cuộc họp chuyên đề hàng tháng và điều hành, thực hiện kế hoạch kinh doanh, bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động ngân hàng; ban hành các chỉ thị, thông báo về các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện định kỳ hoặc theo quy định pháp luật; các nội dung chấn chỉnh, đôn đốc liên quan đến hoạt động nghiệp vụ; tuyên truyền các chương trình hỗ trợ, chính sách, sản phẩm, ... của Ngân hàng linh hoạt phù hợp với từng thời kỳ đến các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan; tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm; ...

3.2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2024; giám sát thực trạng tài chính và việc chấp hành quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

3.3. Giám sát Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024; Giám sát giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT.

3.4. Đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ mức đủ vốn.

3.5. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ.

3.6. Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS theo Luật Các TCTD 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

3.7. Chỉ đạo, giám sát thực hiện kiểm toán nội bộ (KTNB):

Trong năm 2024, BKS đã chỉ đạo, giám sát KTNB triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2024 và các công việc theo chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể:

- Hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2024.
- Thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật và theo các yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm KTNB nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KTNB.

3.8. Lập, cập nhật và lưu giữ danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ (VDL) trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên của Ngân hàng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm

tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:

- Duy trì việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và biện pháp kiểm soát rủi ro.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán, khắc phục sau kiểm toán.

- Trao đổi với BDH và các đơn vị liên quan về các vấn đề phát sinh trong hoạt động để cảnh báo rủi ro và kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.

- Kết quả giám sát, kiểm toán cùng các kiến nghị, đề xuất của BKS/KTNB đã được gửi HĐQT, TGD và đã được Ban lãnh đạo xem xét, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ cho BKS/KTNB.

- BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Năm 2024, không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng.

- Các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Giao dịch giữa TPBank với công ty con của TPBank và/hoặc giao dịch giữa TPBank với thành viên HĐQT, BKS, TGD, các Phó TGD, người điều hành khác và những người có liên quan của họ đã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, Trung tâm Đào tạo trong công tác đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm toán; Đẩy mạnh sáng tạo, cải tiến quy trình cùng với việc đổi mới số phục vụ cho hoạt động kiểm toán, giám sát.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên BDH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	02/12/2022
2	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2021
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2021
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2021
5	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2020
6	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2021
7	Ông Khúc Văn Hòa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2021
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018
9	Ông Bùi Quang Cường	03/10/1967	Cử nhân	10/11/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH, Người phụ trách quản trị Ngân hàng và các cán bộ quản lý khác đã chủ động tham dự các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty được tổ chức bởi cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức uy tín trong và ngoài nước để cập nhật, trau dồi năng lực chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm, đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, nâng cao chất lượng quản trị ngân hàng. Một số chương trình cụ thể như: Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2024, Hội thảo “Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả”, Hội thảo Khởi động “Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2024”, Hội nghị “ Những vấn đề trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết”, Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024, Hội thảo giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Báo cáo.

2. Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm Báo cáo.

3. Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành

viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành:

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo.

- 4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác:
- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:*

Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm Báo cáo.

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Quỳnh Anh	Người có liên quan của thành viên HĐQT	67.580.434	3,07%	81.094.118	3,07%	Nhận 13.515.684 cổ tức bằng cổ phiếu, mua 5.000 cổ phiếu, bán 7.000 cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

Phụ lục I - Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-TPB.HĐQT	05/01/2024	Thành lập Chi nhánh Đông Anh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
2	02/2024/QĐ-TPB.HĐQT		Thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Đông Anh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
3	03/2024/NQ-TPB.HĐQT	15/01/2024	Thông qua việc Tái cấp tăng hạn mức tín dụng cho khách hàng là Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
4	04/2024/NQ-TPB.HĐQT	15/01/2024	Thông qua việc Cấp mới tín dụng cho khách hàng Nguyễn Khải Hoàn (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
5	05/2024/NQ-TPB.HĐQT	16/01/2024	Thông qua việc Cấp tín dụng cho khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
6	06/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/01/2024	Thông qua việc tái cấp hạn mức thấu chi cho khách hàng Nguyễn Việt Thắng (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
7	07/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/01/2024	Thông qua việc tái cấp hạn mức thấu chi cho khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
8	09/2024/NQ-TPB.HĐQT	26/02/2024	Thông qua chủ trương tiếp tục Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong năm 2024 (người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH)	100%
9	10/2024/NQ-TPB.HĐQT	27/02/2024	Thành lập Chi nhánh Quảng Bình trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
10	11/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thông qua các nội dung, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
11	12/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thành lập Chi nhánh Hà Nam trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
12	13/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thành lập Chi nhánh Vĩnh Phúc trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	14/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thông qua việc Cấp món bảo lãnh bảo đảm thực hiện dự án đầu tư cho Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
14	16/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức thấu chi và cấp mới tín dụng cho khách hàng Nguyễn Tuyết Mai (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
15	17/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với người có liên quan phát sinh trong các năm 2021, 2022 và 2023	100%
16	18/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với người có liên quan phát sinh trong năm 2024	100%
17	19/2024/NQ-TPB.HĐQT	21/03/2024	Thông qua Phương án mua lại trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2024	100%
18	23/2024/NQ-TPB.HĐQT	08/04/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH)	100%
19	26/2024/NQ-TPB.HĐQT	17/05/2024	Phê duyệt các Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2024	100%
20	27/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/05/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức bảo lãnh và hạn mức cam kết thu xếp tài chính cho Công ty Cổ phần an toàn thông tin Cyradar (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
21	30/2024/NQ-TPB.HĐQT	06/06/2024	Thông qua việc triển khai Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt	100%
22	35/2024/NQ-TPB.HĐQT	21/06/2024	Thông qua việc Cấp hạn mức thấu chi tiêu dùng cho Bà Trương Thị Thanh Thanh (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
23	39/2024/NQ-TPB.HĐQT	27/06/2024	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết thu xếp tài chính cho Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
24	40/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/07/2024	Thông qua các hợp đồng, giao dịch nghiệp vụ cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	46/2024/NQ-TPB.HĐQT	31/07/2024	Thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã được ĐHCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt	100%
26	48/2024/NQ-TPB.HĐQT	06/08/2024	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức Cam kết thu xếp tài chính cho Công ty TNHH Phần mềm FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
27	55/2024/NQ-TPB.HĐQT	16/08/2024	Thông qua việc cấp tín dụng cho Khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
28	60/2024/NQ-TPB.HĐQT	29/08/2024	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng và hạn mức cam kết thu xếp tài chính cho khách hàng là Công ty TNHH FPT IS (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
29	61/2024/NQ-TPB.HĐQT	29/08/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng là Công ty Cổ phần Diana Unicharm và Chi nhánh Công ty Cổ phần Diana Unicharm Bắc Ninh (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
30	64/2024/NQ-TPB.HĐQT	10/09/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức bằng cổ phiếu	100%
31	65/2024/NQ-TPB.HĐQT	13/09/2024	Thông qua việc cấp bảo lãnh món cho Công ty TNHH Phần mềm FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
32	68/2024/NQ-TPB.HĐQT	24/09/2024	Thông qua việc cấp tín dụng cho Bà Nguyễn Diệu Thu (bên có liên quan với người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
33	71/2024/NQ-TPB.HĐQT	27/09/2024	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
34	72/2024/NQ-TPB.HĐQT	30/09/2024	Thông qua việc cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI (cổ đông lớn của TPBank)	100%
35	75/2024/NQ-TPB.HĐQT	24/10/2024	Thông qua việc Cấp khoản tín dụng tổng hợp và món cam kết thu xếp tài chính đối với Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
36	76/2024/NQ-TPB.HĐQT	28/10/2024	Thông qua việc Cấp tín dụng cho ông Đỗ Anh Việt (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
37	24/2024/QĐ-TPB.HĐQT	26/11/2024	Thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Đông Anh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	82/2024/NQ-TPB.HĐQT	28/11/2024	Thông qua việc tái cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
39	83/2024/NQ-TPB.HĐQT	28/11/2024	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2024	100%
40	26/2024/QĐ-TPB.HĐQT	23/12/2024	Thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Thăng Long trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
41	90/2024/NQ-TPB.HĐQT	30/12/2024	Thông qua Hợp đồng/Giao dịch Cấp khoản tín dụng đối với Công ty TNHH Trí Tuệ Nhân Tạo Quy Nhơn (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%

Phụ lục II - Danh sách về người có liên quan của TPBank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			26/04/2023			Người nội bộ
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			26/04/2023			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
5	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT			26/04/2023			
6	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập			26/04/2023			
II. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng BKS			26/04/2023			Người nội bộ
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			26/04/2023			
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			26/04/2023			
III. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			02/12/2022			Người nội bộ
2	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
5	Đinh Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2020			
6	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
7	Khúc Văn Hòa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			10/11/2021			
IV. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Người nội bộ
V. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người nội bộ
VI. Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Công đoàn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong			- 17/QĐ-CĐ FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	09/07/2008			Tổ chức chính trị - xã hội Ông Nguyễn Việt Anh – Phó Tổng Giám đốc đồng thời là Chủ tịch Công đoàn
VII. Công ty con									
1	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát			- 28/UBCK-GP - 25/01/2008 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 11, Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	28/03/2024			Công ty con Ông Nguyễn Việt Anh – Phó Tổng Giám đốc của TPBank đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Ghi chú: số Giấy NSH*: số Căn cước/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Phụ lục III - Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 2901828138 - 15/01/2016 - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Số 394, đường Phạm Hồng Thái, khối 2, Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An		03/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 15/01/2024	Tái cấp tăng hạn mức tín dụng	
2	Ông Nguyễn Khai Hoàn	Người có liên quan của cổ đông lớn				04/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 15/01/2024	Cấp mới tín dụng	
3	Ông Bùi Quang Ngọc	Người có liên quan của cổ đông lớn				05/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 16/01/2024; 07/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/01/2024; 55/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 16/08/2024	Cấp tín dụng và tái cấp hạn mức thấu chi	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng	Người có liên quan của cổ đông lớn				06/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/01/2024	Tái cấp hạn mức thấu chi	
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BĐH	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJ, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		09/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 26/02/2024; 23/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 08/04/2024	Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần phát hành thêm; Tái cấp hạn mức tín dụng	
6	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0202223016 - 25/11/2023 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Thửa 3, 4 Lô 3C Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng		14/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024	Cấp món bảo lãnh bảo đảm thực hiện dự án đầu tư	
7	Bà Nguyễn Tuyết Mai	Người có liên quan của cổ đông lớn				16/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 14/03/2024	Tái cấp hạn mức thấu chi và cấp mới tín dụng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần an toàn thông tin Cyradar	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0107907094 - 04/07/2017 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		27/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/05/2024	Tái cấp hạn mức bảo lãnh và hạn mức cam kết thu xếp tài chính	
9	Bà Trương Thị Thanh Thanh	Người có liên quan của cổ đông lớn				35/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 21/06/2024	Cấp hạn mức thấu chi tiêu dùng	
10	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0101778163 - 28/07/2005 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		39/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/06/2024	Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết thu xếp tài chính	
11	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0101601092 - 23/12/2004 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		48/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 06/08/2024; 65/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 13/09/2024	Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức Cam kết thu xếp tài chính; Cấp bảo lãnh món	
12	Công ty TNHH FPT IS	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0104128565 - 13/08/2009 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		60/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 29/08/2024	Tái cấp Hạn mức tín dụng và hạn mức cam kết thu xếp tài chính	
13	Công ty Cổ phần Diana Unicharm và Chi nhánh Công ty Cổ phần Diana Unicharm Bắc Ninh	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội - 0100507058-003 - 13/10/2008 - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh	- Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội - Cụm công nghiệp Tân Chi, huyện Tiên Du, Bắc Ninh		61/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 29/08/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14	Bà Nguyễn Diệu Thu	Bên có liên quan với người có liên quan của thành viên HĐQT				68/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 24/09/2024	Cấp tín dụng	
15	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	Cổ đông lớn	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội		72/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 30/09/2024	Cấp hạn mức tín dụng	
16	Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0401328052 - 15/01/2010 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng	Tầng 1, Tòa nhà FPT, Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng		75/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 24/10/2024	Cấp khoản tín dụng tổng hợp và món cam kết thu xếp tài chính	
17	Ông Đỗ Anh Việt	Người có liên quan của thành viên HĐQT				76/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 28/10/2024	Cấp tín dụng	
18	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0311609355 - 08/03/2012 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	261 – 263 Khánh Hội, Phường 05, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh		82/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 28/11/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng	
19	Công ty TNHH Trí Tuệ Nhân Tạo Quy Nhơn	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 4101545871 - 05/07/2019 - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định	278 đường Nguyễn Thị Định (Phu Tai Building), phường Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		90/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 30/12/2024	Hợp đồng/ Giao dịch Cấp khoản tín dụng	
20	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát	Công ty con của TPBank	- 28/UBCK-GP - 25/01/2008 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 11, Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội			- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 6.221 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 0,04	Số dư tại ngày 31/12/2024 (triệu VND)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							<ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch góp vốn, mua cổ phần: 122.310 - Chi phí lãi tiền gửi: 4 	
21	Khung giao dịch với Người có liên quan					18/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 14/03/2024 40/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/07/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của TPBank Thông qua các hợp đồng, giao dịch nghiệp vụ cấp tín dụng giữa TPBank với một số đối tượng khách hàng thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT	

Phụ lục IV - Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành

STT	Tên công ty thực hiện giao dịch	Tên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Ngân hàng	Loại giao dịch	Số dư tại ngày 31/12/2024 (Triệu VND)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI (cổ đông lớn của TPBank)	Đỗ Minh Phú	Chủ tịch Hội đồng sáng lập	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Trả trước tiền thuê nhà - Dư nợ - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả - Các khoản lãi ngân hàng phải thu - Thu nhập lãi tiền cho vay - Chi phí lãi tiền gửi - Chi phí thuê nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 20.226 - Trả trước tiền thuê nhà: 778.583 - Dư nợ: 668.328 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 1 - Các khoản lãi ngân hàng phải thu: 534 - Thu nhập lãi tiền cho vay: 7.538 - Chi phí lãi tiền gửi: 75 - Chi phí thuê nhà: 27.593
2	Công ty Cổ phần FPT (cổ đông lớn của TPBank)	Lê Quang Tiến	Thành viên sáng lập	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 272.506 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 2.267.000 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 3.471 - Chi phí lãi tiền gửi: 88.036
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Đỗ Anh Tú	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả - Giao dịch góp vốn, mua cổ phần - Thu nhập lãi tiền cho vay - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 1.103.506 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 515.000 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 9.669

STT	Tên công ty thực hiện giao dịch	Tên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Ngân hàng	Loại giao dịch	Số dư tại ngày 31/12/2024 (Triệu VND)
						<ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch góp vốn, mua cổ phần: 270.300 - Thu nhập lãi tiền cho vay: 83.739 - Chi phí lãi tiền gửi: 15.859
4	Doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng	Lê Quang Tiến Đỗ Anh Tú Shuzo Shikata	Thành viên HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả - Thu nhập lãi tiền cho vay - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 39.188 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 4.405.000 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 50.488 - Thu nhập lãi tiền cho vay: 65 - Chi phí lãi tiền gửi: 158.213
5	Các bên liên quan khác theo quy định của pháp luật				<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Dư nợ - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu - Thu nhập lãi tiền cho vay - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 25.682 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 414.203 - Dư nợ: 463.143 - Các khoản lãi Ngân hàng phải trả: 8.276 - Các khoản lãi Ngân hàng phải thu: 2.470 - Thu nhập lãi tiền cho vay: 37.538 - Chi phí lãi tiền gửi: 25.595

Phụ lục V - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy DKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TPB	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT							0	0,00%	26/04/2023			
1.01		Đỗ Thế Sử			Cha đẻ											
1.02		Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ											Đã mất
1.03		Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế						0	0,00%				Đã mất
1.04		Vũ Thăng			Bố vợ											
1.05		Nguyễn Thị Thông			Mẹ vợ											Đã mất
1.06		Vũ Anh Thư			Vợ						0	0,00%				Đã mất
1.07		Đỗ Minh Đức			Con trai						29.383.755	1,11%				
1.08		Ngô Đặng Trà My			Con dâu						0	0,00%				
1.09		Đỗ Vũ Phương Anh			Con gái						29.383.755	1,11%				
1.10		Bùi Quang Tuyền			Con rể						48.438	0,002%				
1.11		Đỗ Minh Thuận			Chị gái						0	0,00%				
1.12		Đỗ Thái Tùng			Anh trai						0	0,00%				
1.13		Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu						0	0,00%				
1.14		Đỗ Tất Cường			Anh trai						0	0,00%				
1.15		Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu						0	0,00%				
1.16		Đỗ Quốc Bình			Em trai						0	0,00%				
1.17		Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Em dâu						0	0,00%				
1.18		Đỗ Anh Tuấn			Em trai						78	0,00%				
1.19		Đào Thị Bích Hạnh			Em dâu						0	0,00%				
1.20		Đỗ Kim Dung			Em gái						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.21		Đỗ Thị Xuân Mai			Em gái						0	0,00%				
1.22		Hoàng Anh Tuấn			Em rể						0	0,00%				
1.23		Đỗ Anh Tú			Em trai						97.945.867	3,71%				
1.24		Trung Thị Lâm Ngọc			Em dâu						2.358.592	0,09%				
1.25		Đỗ Khôi Nguyên			Em trai						0	0,00%				
1.26		Tian Xiao			Em dâu						0	0,00%				
1.27		CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100365 621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	156.713.392	5,93%				Ông Đỗ Minh Phú sở hữu trên 10% vốn góp
1.28		Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Hà Nội			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0101997 084	30/05/2006	Sở KHĐT TP. Hà Nội	25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Minh Phú sở hữu trên 10% vốn góp
1.29		Công ty TNHH Thế giới Kim Cương			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0310441 251	09/11/2010	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Số 61 Đường 27, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.30		Công ty cổ phần TGKC			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0315585 063	25/03/2019	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	59 Đường số 27, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.31		Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ Red River			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0109572 069	29/03/2021	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 15 Tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.32		Công ty TNHH Dragon Bay			Tổ chức có	Giấy ĐKKD	0107777 769	27/03/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
					liên quan					Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội						Phụ: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.33		Công ty TNHH Royal Bay			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107777663	27/03/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.34		Công ty TNHH Golden Bay			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107779879	28/03/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.35		Công ty TNHH Blue Star Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107996538	18/09/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 9 Dã Tượng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%				Con trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Minh Đức là Người quản lý công ty
1.36		Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0400557980	20/06/2006	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng	172 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.37		Công ty TNHH Đầu tư thương mại DOJ			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0103781940	29/04/2009	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.38		Công ty cổ phần Kinh doanh			Tổ chức có	Giấy ĐKKD	0110593948	01/08/2024	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà DOJ TOWER, số 5 Lê Duẩn,	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		khách sạn Diamond Crown			liên quan					phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội						Phù: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.39		Công ty TNHH Blue Hope			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107819 507	25/04/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà Ruby Plaza 44 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.40		Công ty TNHH Xây lắp và kỹ thuật Phúc Thịnh			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107503 912	13/07/2016	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 5 phố Nguyễn Phúc Lai, phường ở Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.41		Công ty Cổ phần Doji Land Hạ Long			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107585 947	10/03/2016	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.42		Công ty TNHH Glory Red Star			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0107891 969	20/06/2017	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 9 Dã Tượng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Vũ Phương Anh là Người quản lý công ty
1.43		CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100509 295	06/03/1995	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.44		Công ty TNHH Địa Cầu Xanh			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0101427158	28/11/2003	Sở KHĐT TP. Hà Nội	số 49 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%				Người quản lý công ty Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty
1.45		CTCP Đầu tư Sao Thủy Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108553867	19/12/2018	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 8, Toà nhà 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty
1.46		Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0106694703	19/11/2014	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty
1.47		Công ty TNHH Thương Mại Tân Kim Nhật			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108206729	29/03/2018	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty
1.48		CTCP Diana Unicharm			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100507058	11/04/2007	Sở KHĐT TP. Hà Nội	KCN Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty
1.49		CTCP Chứng khoán Tiên Phong			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0304814339	29/12/2006	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hẻm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là Người quản lý công ty

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.50		Công ty Cổ phần Nga Tân An			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702889 642	03/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 204, tờ bản đồ số 16, ấp Tiên Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
1.51		CTCP Năng lượng Mặt trời Hiếu Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702889 635	03/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 252, tờ bản đồ số 19, ấp Đồng Bà Ba, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
1.52		Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Tùng Lâm			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702892 846	14/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 648, tờ bản đồ số 16, ấp Tiên Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
1.53		CTCP Tập đoàn Đầu tư và Xây lắp HD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	6001744 316	23/08/2022	Sở KHĐT tỉnh Đắk Lắk	Số 93A đường Y Moan, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0,00%				Em gái ông Đỗ Minh Phú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
1.54		Công ty cổ phần Thương mại Tập đoàn Tân Hoàng Kim			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	2301173 419	15/04/2021	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh	Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ Anh Tú là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối
1.55		Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Nhiệt lạnh			Tổ chức có	Giấy ĐKKD	0100739 203	14/04/1998	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã	0	0,00%				Em trai ông Đỗ Minh Phú: Ông Đỗ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		& Môi trường FTD			liên quan					Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội						Anh Tuấn là Người quản lý công ty
2	TPB	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT							95.298.682	3,61%	26/04/2023			
2.01		Lê Trung Dũng			Cha đẻ											
2.02		Nguyễn Thị An			Mẹ đẻ											Đã mất
2.03		Đoàn Ngọc			Bố vợ						0	0,00%				
2.04		Vũ Ngọc Liên			Mẹ vợ						0	0,00%				
2.05		Đoàn Ngọc Thu			Vợ						0	0,00%				
2.06		Lê Nữ Cẩm Tú			Con gái						0	0,00%				
2.07		Hannes Kaltenbrunner			Con rể						0	0,00%				
2.08		Lê Đoàn An Khê			Con gái						0	0,00%				
2.09		Lê Quang Diệu			Con trai						0	0,00%				
2.10		Lê Nữ Quỳnh Nga			Em gái											
2.11		Nguyễn Văn Chiến			Em rể						0	0,00%				Đã mất
2.12		Lê Nữ Quỳnh Mai			Em gái						0	0,00%				
2.13		Nguyễn Ngọc Hường			Em rể						11.274	0,00%				
2.14		Công ty TNHH Đầu tư FPT			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0105173 948	03/03/2011	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Lê Quang Tiến là Chủ tịch kiêm TGD
2.15		Công ty Cổ Phần Đô thị FPT Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0401328 052	15/01/2010	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng	Tòa nhà Clubhouse, Khu K5-5, Khu đô thị Công nghệ FPT, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	0	0,00%				Ông Lê Quang Tiến là Chủ tịch HĐQT
2.16		Công ty cổ phần Anh Khê			Tổ chức có	Giấy ĐKKD	0402155 123	28/06/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng	Lô 4 Khu B3-94, Khu Đô Thị Công Nghệ FPT Đà Nẵng, Phường Hoà Hải,	0	0,00%				Vợ ông Lê Quang Tiến: Bà Đoàn

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
					liên quan					Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng						Ngọc Thu là cổ đông sở hữu phần vốn góp
2.17		Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	4101545871	05/07/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định	số 278, đường Nguyễn Thị Định (PHU TAI BUILDING), Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	0	0,00%				Ông Lê Quang Tiến là Chủ tịch
3	TPB	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT							97.945.867	3,71%	26/04/2023			
3.01		Đỗ Thê Sử			Cha đẻ											Đã mất
3.02		Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ											Đã mất
3.03		Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế						0	0,00%				
3.04		Nguyễn Trung Nhuận			Bố vợ											Đã mất
3.05		Vân Thị Cung			Mẹ vợ											Đã mất
3.06		Trung Thị Lâm Ngọc			Vợ						2.358.592	0,09%				
3.07		Đỗ Quỳnh Anh			Con gái						81.094.118	3,07%				
3.08		Đỗ Minh Quân			Con trai						88.239.522	3,34%				
3.09		Đỗ Minh Thuận			Chị gái						0	0,00%				
3.10		Đỗ Thái Tùng			Anh trai						0	0,00%				
3.11		Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu						0	0,00%				
3.12		Đỗ Tấn Cường			Anh trai						0	0,00%				
3.13		Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu						0	0,00%				
3.14		Đỗ Minh Phú			Anh trai						0	0,00%				
3.15		Vũ Anh Thư			Chị dâu						0	0,00%				
3.16		Đỗ Quốc Bình			Anh trai						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.17		Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Chị dâu						78	0,00%				
3.18		Đỗ Anh Tuấn			Anh trai						0	0,00%				
3.19		Đào Thị Bích Hạnh			Chị dâu						0	0,00%				
3.20		Đỗ Kim Dung			Chị gái						0	0,00%				
3.21		Đỗ Thị Xuân Mai			Chị gái						0	0,00%				
3.22		Hoàng Anh Tuấn			Anh rể						0	0,00%				
3.23		Đỗ Khôi Nguyên			Em trai						0	0,00%				
3.24		Tian Xiao			Em dâu						0	0,00%				
3.25		Công ty Cổ phần Diana Unicharm			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100507058	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Phó Chủ tịch HĐQT
3.26		CTCP Đầu tư Sao Thủy Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108553867	19/12/2018	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 8, Toà nhà 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.27		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJL, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
3.28		Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0106694703	19/11/2014	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
3.29		Công ty TNHH Địa Cầu Xanh			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0101427158	28/11/2003	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.30		Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100509295	06/03/1995	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.31		Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108206729	29/03/2018	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.32		CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100365621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	156.713.392	5,93%				Anh trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Minh Phú là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối
3.33		Công ty cổ phần Thương mại Tập đoàn Tân Hoàng Kim			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	2301173419	15/04/2021	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh	Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	0	0,00%				Ông Đỗ Anh Tú sở hữu trên 10% vốn góp
3.34		Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Hà Nội			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0101997084	30/05/2006	Sở KHĐT TP. Hà Nội	25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	0	0,00%				Anh trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Minh Phú là cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp
3.35		Công ty Cổ phần Nga Tân An			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702889642	03/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 204, tờ bản đồ số 16, ấp Tiên Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Chị gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
3.36		CTCP Năng lượng Mặt trời Hiếu Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702889635	03/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 252, tờ bản đồ số 19, ấp Đồng Bà Ba, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Chị gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.37		Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Tùng Lâm			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	3702892 846	14/07/2020	Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Thửa đất 648, tờ bản đồ số 16, ấp Tiên Phong, Xã Long Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	0	0,00%				Người quản lý công ty Chị gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
3.38		CTCP Tập đoàn Đầu tư và Xây lắp HD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	6001744 316	23/08/2022	Sở KHĐT tỉnh Đắk Lắk	Số 93A đường Y Moan, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0,00%				Chị gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Thị Xuân Mai là Người quản lý công ty
3.39		Công ty cổ phần Hội tụ 300			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0104850 266	16/07/2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội	18 Hàng Chuối, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Quỳnh Anh và con trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Minh Quân là các cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp
3.40		Công ty cổ phần Đầu tư Hội tụ			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0110269 684	01/03/2023	Sở KHĐT TP. Hà Nội	18 Hàng Chuối, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Quỳnh Anh và con trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Minh Quân là các cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.41		Công ty cổ phần phát triển dịch vụ Hà Thành			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0102233490	14/05/2019	Sở KHĐT TP. Hà Nội	155-161 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%				Con gái ông Đỗ Anh Tú: Bà Đỗ Quỳnh Anh và con trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Minh Quân là các cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp
3.42		Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Nhiệt lạnh & Môi trường FTD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100739203	14/04/1998	Sở KHĐT TP. Hà Nội	Lô 7 - CNS, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%				Anh trai ông Đỗ Anh Tú: Ông Đỗ Anh Tuấn là Người quản lý công ty
4	TPB	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT							0	0,00%	26/04/2023			
4.01		Shogo Shikata			Cha đẻ						0	0,00%				
4.02		Kyoko Shikata			Mẹ đẻ						0	0,00%				
4.03		Norikazu Karatani			Bố vợ						0	0,00%				
4.04		Tokiko Karatani			Mẹ vợ						0	0,00%				
4.05		Erika Shikata			Vợ						0	0,00%				
4.06		Riku Shikata			Con trai						0	0,00%				
4.07		Kai Shikata			Con trai						0	0,00%				
4.08		Masakazu Shikata			Anh trai						0	0,00%				
4.09		Akiko Shikata			Chị dâu						0	0,00%				
4.10		Keiji Shikata			Anh trai						0	0,00%				
4.11		Shino Shikata			Chị dâu						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.12		SBI Ven Holdings Pte. Ltd			Tổ chức có liên quan	Khác	CC7092	17/02/2021	VSDC	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	119.190.693	4,51%				Ông Shuzo Shikata là đại diện phần vốn góp
4.13		Công ty Cổ phần Công nghệ UTOP			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0315669605	10/05/2019	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%				Ông Shuzo Shikata là Thành viên HĐQT
4.14		SBI LY HOUR Bank PLC.			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	00001313	08/06/2012	Cambodia	Building 219, St 128 & 169, Sakgkat Mittapheap, Khan Prampir Makara, Phnom Penh, Cambodia	0	0,00%				Ông Shuzo Shikata là Chủ tịch HĐQT
5	TPB	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT							0	0,00%	26/04/2023			
5.01		Nguyễn Bá Hồng			Cha đẻ											
5.02		Nguyễn Thị Bạch Tuyết			Mẹ đẻ											Đã mất
5.03		Trần Ngọc Tuy			Bố chồng						0	0,00%				
5.04		Phạm Thị Hoat			Mẹ chồng						0	0,00%				
5.05		Trần Hồng Quang			Chồng						0	0,00%				
5.06		Trần Ngọc Linh			Con trai						0	0,00%				
5.07		Lê Thị Hà Phương			Con dâu						0	0,00%				
5.08		Trần Hải Yến			Con gái						0	0,00%				
5.09		Nguyễn Thị Tuyết Lan			Em gái						0	0,00%				
5.10		Nguyễn Công Danh			Em rể						0	0,00%				
5.11		Nguyễn Toàn Thắng			Em trai						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	TPB	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập							0	0,00%	26/04/2023			
6.01		Võ Văn Tồn			Cha đẻ											Đã mất
6.02		Vũ Thị Tuyết			Mẹ đẻ											Đã mất
6.03		Nguyễn Xuân Tín			Bố chồng											Đã mất
6.04		Nguyễn Thị Kim Nhung			Mẹ chồng						0	0,00%				
6.05		Nguyễn Xuân Hòa			Chồng						0	0,00%				
6.06		Nguyễn Xuân Hưng			Con trai						0	0,00%				
6.07		Nguyễn Xuân Hiếu			Con trai						0	0,00%				
6.08		Võ Văn Quảng			Anh trai						0	0,00%				
6.09		Nguyễn Thị Bích Hồng			Chị dâu						0	0,00%				
6.10		Võ Thị Phương			Em gái						0	0,00%				
6.11		Võ Thị Hồng Lan			Em gái											Đã mất
6.12		Đặng Hồng Kiên			Em rể						0	0,00%				
7	TPB	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng ban kiểm soát							0	0,00%	26/04/2023			
7.01		Nguyễn Minh Sen			Cha đẻ						0	0,00%				
7.02		Nguyễn Thị Thi			Mẹ đẻ						0	0,00%				
7.03		Lê Anh Tùng			Con trai						0	0,00%				
7.04		Vũ Ánh Nguyệt			Con dâu						0	0,00%				
7.05		Nguyễn Thị Huyền			Em gái						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.06		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Em gái						0	0,00%				
7.07		Nguyễn Tiến Huy			Em trai						0	0,00%				
7.08		Nguyễn Việt Hưng			Em trai						0	0,00%				
7.09		Nguyễn Văn Thúy			Em rể						0	0,00%				
7.10		Đàm Hữu Tuấn			Em rể						0	0,00%				
7.11		Phạm Thị Kim Nhung			Em dâu						0	0,00%				
7.12		Nguyễn Thị Hạnh			Em dâu						0	0,00%				
8	TPB	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách							40.333	0,002%	26/04/2023			
8.01		Thái Duy Hòa			Cha đẻ											
8.02		Thái Thị Nguyệt			Mẹ đẻ						0	0,00%				Đã mất
8.03		Võ Phẩm			Bố vợ						0	0,00%				
8.04		Phan Thị Cúc			Mẹ vợ						0	0,00%				
8.05		Vũ Thị Hương Trà			Vợ						0	0,00%				
8.06		Thái Thanh Tùng			Con trai						0	0,00%				
8.07		Thái Văn Anh			Con gái						0	0,00%				
8.08		Thái Thanh Hằng			Con gái						0	0,00%				
8.09		Thái Duy Quang			Con trai						0	0,00%				
8.10		Thái Duy Dũng			Anh trai						0	0,00%				
8.11		Thái Thị Kim Dung			Em gái						0	0,00%				
8.12		Lương Văn Nghĩa			Em rể						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8.13		Thái Thị Quỳnh Hoa			Em gái						0	0,00%				
9	TPB	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách							0	0,00%	26/04/2023			
9.01		Nguyễn Chí Nghĩa			Cha đẻ											Đã mất
9.02		Lê Thị Minh Khánh			Mẹ đẻ						0	0,00%				
9.03		Nguyễn Xuân Nam			Bố chồng						0	0,00%				
9.04		Nguyễn Thị Lý			Mẹ chồng						0	0,00%				
9.05		Nguyễn Quang Bắc			Chồng						0	0,00%				
9.06		Nguyễn Hà Anh			Con gái						0	0,00%				
9.07		Nguyễn Đức Anh			Con trai						0	0,00%				
9.08		Nguyễn Thị Thu Nga			Chị gái						0	0,00%				
9.09		Nguyễn Đức Minh			Anh rể						0	0,00%				
9.10		Công ty TNHH VG			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0253	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	101.373.967	3,84%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
9.11		Công ty TNHH FD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0247	30/11/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	92.158.838	3,49%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
9.12		Công ty TNHH JB			Tổ chức có	Giấy ĐKKD	CB0254	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN,	107.808.481	4,08%				Bà Nguyễn Thị Thu

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
					liên quan					phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội						Nguyễn là Chủ tịch
9.13		Công ty TNHH SP			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0258	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, số B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	107.859.260	4,08%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
9.14		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT			Tổ chức có liên quan	Khác	18/UBC K-GP	25/07/2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là TGD
10	TPB	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc							1.352.926	0,05%	02/12/2022			
10.01		Nguyễn Hội			Cha đẻ											
10.02		Phạm Thị Cúc			Mẹ đẻ											Đã mất
10.03		Bùi Công Sửu			Bố vợ						0	0,00%				
10.04		Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ											Đã mất
10.05		Bùi Kim Tâm			Vợ						0	0,00%				
10.06		Nguyễn Quỳnh Anh			Con gái						0	0,00%				
10.07		Bùi Minh Hoàng			Con rể						0	0,00%				
10.08		Nguyễn Trí Dũng			Con trai						0	0,00%				
10.09		Nguyễn Minh			Con trai						0	0,00%				
10.10		Nguyễn Thành Huân			Anh trai						0	0,00%				
10.11		Trịnh Thị Văn Anh			Chị dâu						0	0,00%				
10.12		Nguyễn Hải			Em trai						0	0,00%				
10.13		Nguyễn Quỳnh Lam			Em dâu						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.14		Nguyễn Thị Phương			Em gái						0	0,00%				
11	TPB	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc							408.800	0,02%	01/07/2021			
11.01		Phạm Văn Đoàn			Cha đẻ						0	0,00%				
11.02		Nguyễn Thị Thao			Mẹ đẻ						0	0,00%				
11.03		Nguyễn Văn Minh			Bố vợ											Đã mất
11.04		Nguyễn Thị Nga			Mẹ vợ						0	0,00%				
11.05		Nguyễn Thị Thanh Thủy			Vợ						0	0,00%				
11.06		Phạm Anh Đức			Con trai						0	0,00%				
11.07		Phạm Đức Trung			Con trai						0	0,00%				
11.08		Phạm Thị Hồng Đào			Chị gái						0	0,00%				
12	TPB	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc							563.719	0,02%	01/07/2021			
12.01		Nguyễn Văn Duyệt			Cha đẻ						0	0,00%				
12.02		Trần Thị Tâm			Mẹ đẻ						0	0,00%				
12.03		Nguyễn Văn Nội			Bố vợ											Đã mất
12.04		Đỗ Thị Minh			Mẹ vợ						0	0,00%				
12.05		Nguyễn Thị Hào			Vợ						0	0,00%				
12.06		Nguyễn Ngọc Minh Anh			Con gái						0	0,00%				
12.07		Nguyễn Đức Trí			Con trai						0	0,00%				
12.08		Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con gái						0	0,00%				
12.09		Nguyễn Tuấn Anh			Anh trai						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12.10		Nguyễn Thị Bích Thủy			Chị dâu						0	0,00%				
12.11		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0102636355	25/01/2008	Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội	Tầng 11, Tòa nhà DOJ TOWER, số 05 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%				Ông Nguyễn Việt Anh là Chủ tịch HĐQT
12.12		Công ty cổ phần Chè Long Phú			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0500255655	26/01/2022	Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội	Thôn Long Phú, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0,00%				Cha đẻ ông Nguyễn Việt Anh: Ông Nguyễn Văn Duyệt là Người quản lý công ty
12.13		Công ty TNHH Kỹ thuật Provie			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108233698	13/04/2018	Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 18 ngõ 538 Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Anh trai ông Nguyễn Việt Anh: Ông Nguyễn Tuấn Anh là cổ đông sở hữu phần vốn góp
13	TPB	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc							450.975	0,02%	01/07/2021			
13.01		Nguyễn Hữu Hùng			Cha đẻ						0	0,00%				
13.02		Vì Kim Phong			Mẹ đẻ						0	0,00%				
13.03		Trịnh Xương			Bố vợ						0	0,00%				
13.04		Lê Thị Hai			Mẹ vợ						0	0,00%				Đã mất
13.05		Trịnh Mai Hương			Vợ						0	0,00%				
13.06		Nguyễn Mai Linh			Con gái						0	0,00%				
13.07		Nguyễn Trịnh Khánh Đức			Con trai						0	0,00%				
13.08		Nguyễn Kim Chí			Chị gái						0	0,00%				
13.09		Nguyễn Trần Hậu			Anh rể						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
13.10		Nguyễn Phong Lan			Em gái						0	0,00%				
13.11		Nguyễn Quang Huy			Em rể						0	0,00%				
14	TPB	Đinh Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc							450.975	0,02%	15/04/2020			
14.01		Đinh Văn Dương			Cha đẻ						0	0,00%				
14.02		Lê Thị Đàm			Mẹ đẻ						0	0,00%				
14.03		Nguyễn Văn Toàn			Bố vợ						0	0,00%				
14.04		Lê Thị Tấu			Mẹ vợ						17.642	0,001%				
14.05		Nguyễn Thị Mai Anh			Vợ						0	0,00%				
14.06		Đinh Nhật Minh			Con trai						0	0,00%				
14.07		Đinh Nhật Nam			Con trai						0	0,00%				
14.08		Đinh Văn Hạnh			Em trai						0	0,00%				
14.09		Vũ Thị Thu Hà			Em dâu						0	0,00%				
14.10		Đinh Văn Phúc			Em trai						0	0,00%				
14.11		Nguyễn Thị Đào			Em dâu						0	0,00%				
14.12		Đinh Văn Thiên			Em trai						0	0,00%				
14.13		Lê Thị Hiền			Em dâu						0	0,00%				
14.14		Công ty TNHH Đào tạo Phương Pháp Mới			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0105905768	31/05/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 11/126 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	0	0,00%				Ông Đinh Văn Chiến là Người quản lý công ty
14.15		Công ty TNHH UNIMATE			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0318640717	26/08/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	123 Đường 39, Khu phố 3, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%				Con ông Đinh Văn Chiến là Người quản lý công ty
15	TPB	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc							405.877	0,02%	01/07/2021			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15.01		Lê Đình Bình			Cha đẻ						0	0,00%				
15.02		Đặng Thị Bích Thược			Mẹ đẻ						0	0,00%				
15.03		Lê Văn Bảo			Bố vợ											
15.04		Nguyễn Thị Thai			Mẹ vợ											Đã mất
15.05		Lê Thị Thanh Hồng			Vợ											Đã mất
15.06		Lê Bình Phương Uyên			Con gái						0	0,00%				
15.07		Lê Thị Ngọc Diệp			Chị gái						0	0,00%				
15.08		Lê Hồng Sơn			Em trai						0	0,00%				
15.09		Lê Thị Thúy Hồng			Em gái						0	0,00%				
15.10		Lê Thị Thúy			Em gái						0	0,00%				
15.11		Đỗ Hoàng Minh			Anh rể						0	0,00%				
15.12		Phạm Văn Hân			Em rể						0	0,00%				
15.13		Trần Thị Bích Hiền			Em dâu						0	0,00%				
15.14		Timothy scott dafzell			Con rể						0	0,00%				
16	TPB	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc							470.125	0,02%	01/07/2021			
16.01		Khúc Văn Hưng			Cha đẻ											
16.02		Vũ Thị Bé			Mẹ đẻ											Đã mất
16.03		Phạm Ngọc Bưởi			Bố vợ						0	0,00%				
16.04		Bùi Thị Liệu			Mẹ vợ											Đã mất
16.05		Phạm Thị Thu Huyền			Vợ						0	0,00%				
16.06		Khúc Thị Huyền Mai			Con gái						0	0,00%				
16.07		Khúc Thị Huyền Trang			Con gái						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16.08		Khúc Sơn Hải			Con trai						0	0,00%				
16.09		Lê Thị Phương			Chị dâu						0	0,00%				
16.10		Khúc Thị Hoàng			Chị gái						0	0,00%				
16.11		Lê Văn Đôn			Anh rể						0	0,00%				
16.12		Khúc Thị Hà			Chị gái						0	0,00%				
16.13		Vũ Văn Cháp			Anh rể						0	0,00%				
16.14		Khúc Thị Hoàn			Chị gái						0	0,00%				
17	TPB	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc							0	0,00%	28/12/2018			
17.01		Trương Quyết Thắng			Cha đẻ						0	0,00%				
17.02		Trương Thị Minh Nhung			Mẹ đẻ						0	0,00%				
17.03		Trương Thị Hoàng Yến			Em gái						0	0,00%				
17.04		Nguyễn Ngân Giang			Con gái						0	0,00%				
17.05		Nguyễn Minh Dũng			Con trai						0	0,00%				
17.06		Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJ, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%				Bà Trương Thị Hoàng Lan là Phó Chủ tịch HĐQT
18	TPB	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc							225.487	0,01%	10/11/2021			
18.01		Bùi Quang Học			Cha đẻ						0	0,00%				
18.02		Đoàn Thị Hòa			Mẹ đẻ						0	0,00%				
18.03		Long Văn Minh			Bố vợ						0	0,00%				
18.04		Hoàng Thị Sơn			Mẹ vợ						0	0,00%				
18.05		Long Thị Kim Oanh			Vợ						0	0,00%				
18.06		Bùi Quang Lâm			Con trai						0	0,00%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
18.07		Bùi Quang Kiên			Con trai						0	0,00%				
18.08		Bùi Thị Mến			Chị gái						0	0,00%				
18.09		Bùi Quang Thiệu			Anh trai						0	0,00%				
18.10		Đỗ Thị Tâm			Chị dâu						0	0,00%				
18.11		Bùi Quang Thịnh			Anh trai						0	0,00%				
18.12		Bùi Thị Miên			Chị dâu						0	0,00%				
18.13		Bùi Quang Kỳ			Em trai						0	0,00%				
18.14		Đào Thị Nhung			Em dâu						0	0,00%				
19	TPB	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng							394.603	0,01%	27/04/2013			
19.01		Lê Sỹ Hồi			Cha đẻ						0	0,00%				
19.02		Khuông Thị Bích Ngọc			Mẹ đẻ											
19.03		Phạm Quang Hiệp			Bố chồng											Đã mất
19.04		Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ chồng						0	0,00%				Đã mất
19.05		Phạm Nam Anh			Chồng						0	0,00%				
19.06		Phạm Nam Khánh			Con trai						0	0,00%				
19.07		Phạm Lê Minh Khanh			Con gái						0	0,00%				
19.08		Lê Thủy Vinh			Em gái						0	0,00%				
19.09		Nguyễn Hải Thắng			Em rể						0	0,00%				
20	TPB	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng							91.948	0,003%	26/10/2019			
20.01		Nguyễn Đình Tự			Cha đẻ											
20.02		Nguyễn Thị Thanh Diệp			Mẹ đẻ						0	0,00%				Đã mất



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
20.03		Trần Quốc Sử			Bố chồng						0	0,00%				
20.04		Trần Thị Huệ			Mẹ chồng						0	0,00%				
20.05		Trần Ngọc Tú			Chồng						0	0,00%				
20.06		Trần Nguyễn Khôi			Con trai						0	0,00%				
20.07		Trần Mai Khôi			Con gái						0	0,00%				
20.08		Nguyễn Trung Kiên			Anh trai						22	0,00%				
20.09		Nguyễn Minh Ngọc			Chị dâu						0	0,00%				